

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Khu trung tâm thể dục thể thao huyện Hưng Nguyên tại thị trấn
Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu trung tâm thể dục thể thao huyện Hưng Nguyên tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An và Công văn số 22/BQLDA ngày 13/02/2023 của UBND huyện Hưng Nguyên về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 856/STNMT-BVMT ngày 16/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu trung tâm thể dục thể thao huyện Hưng Nguyên tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của UBND huyện Hưng Nguyên làm Chủ Dự án thực hiện tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa và Thể thao; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hưng Nguyên; Chủ tịch UBND thị trấn Hưng Nguyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
KHU TRUNG TÂM THỂ DỤC THỂ THAO HUYỆN HUNG NGUYÊN TẠI
THỊ TRẤN HUNG NGUYÊN, HUYỆN HUNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 425 /QĐ-UBND
ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu trung tâm thể dục thể thao huyện Hưng Nguyên tại thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

- Chủ dự án: UBND huyện Hưng Nguyên.

+ Đại diện: ông Lê Phạm Hùng Chức vụ: Chủ tịch UBND.

+ Địa chỉ: khối 5, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên.

+ Điện thoại: 094582133; Email: hungnguyen@nghean.gov.vn.

- Đại diện chủ dự án: BQL dự án ĐT & XD huyện Hưng Nguyên.

+ Đại diện: bà Nguyễn Thị Nhân, Chức vụ: phó trưởng ban.

+ Địa chỉ: khối 5, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên.

+ Điện thoại: 02383763222.

1.2. Phạm vi, quy mô

- Phạm vi dự án: thi công xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình thuộc dự án theo Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 và Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Nghệ An.

- Quy mô dự án:

+ Nhà thi đấu sức chứa 500 chỗ;

+ Khán đài sân vận động quy mô 500 người;

+ Quy mô phục vụ: ước tính khoảng 1.312 người;

+ Quy mô xây dựng: tổng diện tích của dự án 33.973,4m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình

a. Các hạng mục công trình chính

- Nhà thi đấu: được bố trí về phía Đông khu quy hoạch giáp đường 24m. Diện tích đất 7.142,0m², mật độ xây dựng 44,10%, tầng cao 2 tầng.

- Sân vận động: được bố trí về phía Tây khu quy hoạch giáp đường 27,25m. Diện tích đất 11.204,77m², mật độ xây dựng 9,82%, tầng cao 1 tầng.

+ Khán đài có diện tích xây dựng khoảng 1.100m²;

+ Sân cỏ có diện tích 6.080m².

- Thể dục thể thao ngoài trời: sân bóng chuyền và sân tennis được bố trí phía Bắc và phía Nam của khu quy hoạch, diện tích đất 3.771,76m².

- Bể bơi ngoài trời: được bố trí về phía Đông Nam khu quy hoạch giáp đường 24m, diện tích đất 1.726,26m², mật độ xây dựng 47,69%, tầng cao 1 tầng.

b. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Cây xanh: bao gồm cây xanh xen kẽ trong các khu chức năng và cây xanh cảnh quan bao quanh toàn khu. Tổng diện tích 4.731,89m².

- Giao thông:

+ Đường phía Tây (MCN 1 - 1): lộ giới 27,25m, mặt đường 11,25m, vỉa hè 2m x 8m;

+ Đường nội bộ phía Nam (MCN 2 - 2): lộ giới 24,0m, mặt đường 12m, vỉa hè 2m x 6m;

+ Đường nội bộ phía Đông (MCN 3 - 3): lộ giới 18m, mặt đường 9m, vỉa hè 2m x 4,5m;

+ Đường dạo: lộ giới từ 2m - 8m;

+ Đường kết nối dự án với đường hiện hữu phía Nam dự án có chiều dài tuyến khoảng 180m, nền đường 30m, mặt đường rộng 15m, vỉa hè 2m x 7,5m;

+ Đường kết nối dự án với đường hiện hữu phía Tây dự án có chiều dài tuyến đường khoảng 30m, nền đường 12m, mặt đường rộng 6m, vỉa hè 2m x 3m;

+ Đường giao thông nội bộ và bãi đỗ xe có diện tích khoảng 5.000m², kết cấu mặt đường của các loại đường và bãi đỗ xe bằng nhựa bê tông.

- Xây dựng hệ thống cấp điện và chiếu sáng công cộng và hệ thống cấp nước.

c. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Kho chất thải đặt tại khu hạ tầng kỹ thuật:

+ 01 kho chất thải rắn sinh hoạt với diện tích khoảng 10m²;

+ 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại với diện tích khoảng 5m².

- Hệ thống thoát nước mưa: mương thoát nước xung quanh sân vận động và quanh khu thể dục thể thao: khẩu độ mương B=0.4m, thành mương có chiều dày 22cm; cống thoát nước dọc: cống chữ U BTCT M200; cống thoát nước qua đường:

kết cấu bằng BTCT M300, thành cống dày 15cm, với khẩu độ B = 0,6m; cống hộp: cống hộp 3m x 3m x 3m; 03 hệ thống giếng thu, thăm.

- Thoát nước thải:

+ Đường ống thoát nước cho công trình sử dụng ống nhựa UPVC đường kính từ D34D160;

+ Toàn bộ nước thải sau khi xử lý sơ bộ được chảy về bể lắng lọc 3 ngăn đặt phía Tây Nam dự án. Ngăn thứ nhất là ngăn lắng có kích thước 2,6m x 1,69m x 3m; ngăn thứ 2 là ngăn lọc 3 lớp (than, cát, sỏi) có kích thước 2,6m x 1,69m x 3m; ngăn thứ 3 khử trùng có châm Clo kích thước 0,6m x 0,6m x 0,6m;

1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Giai đoạn xây dựng:

+ Bồi thường, san nền, giải phóng mặt bằng;

+ Bóc bùn đất hữu cơ;

+ Hoạt động thi công và vận chuyển, bóc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng và đổ chất thải;

+ Sinh hoạt của công nhân;

+ Rửa xe, rửa máy móc, dụng cụ thi công xây dựng.

- Giai đoạn hoạt động:

+ Hoạt động của trung tâm thể dục thể thao, của người dân, khách du lịch tham quan, vui chơi thể thao, tham dự các chương trình thể dục thể thao;

+ Phương tiện giao thông ra vào dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có diện tích 31.315,03m² là đất lúa 2 vụ phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thu dọn thảm thực vật, bóc bùn đất hữu cơ, hoạt động đào đắp san lấp mặt bằng; vận chuyển nguyên vật liệu thi công và đổ chất thải; xây dựng các hạng mục công trình; rửa xe, rửa máy móc, dụng cụ xây dựng tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực dự án. Bụi, tiếng ồn và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của máy móc thi công, phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí khu vực dự án. Việc tập trung công nhân trong giai đoạn xây dựng phát sinh chất thải sinh hoạt và

nước thải sinh hoạt tác động đến môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất khu vực dự án.

2.2. Giai đoạn hoạt động

Hoạt động sinh hoạt của trung tâm thể dục thể thao, của người dân, khách du lịch tham quan, vui chơi thể thao, tham dự các chương trình thể dục thể thao tác động đến môi trường không khí, môi trường nước mặt, môi trường đất của khu vực dự án. Hoạt động của phương tiện giao thông ra vào dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn ảnh hưởng đến môi trường không khí khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng $0,07 \text{ m}^3/\text{s}$ chảy qua khu vực dự án và $0,26 \text{ m}^3/\text{s}$ chảy tràn từ các khu vực xung quanh đổ vào; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá, ...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân: phát sinh khoảng $3 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải xây dựng: phát sinh khoảng $7 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần nước thải thi công chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, có độ pH cao.

b. Giai đoạn hoạt động

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng $1.698 \text{ m}^3/\text{h}$; thành phần chủ yếu nước mưa chảy tràn cuốn theo chất rắn lơ lửng trên bề mặt, đất, đá,....

- Nước thải sinh hoạt của khu trung tâm thể dục thể thao: phát sinh khoảng $13,56 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật gây bệnh.

- Nước thải bể bơi: trong quá trình sử dụng nước hồ bơi bị nhiễm bẩn do bụi, đất cát, lá cây, tế bào da của người bơi... nên có độ đục hàm lượng cặn lơ lửng cao và là môi trường phát triển của vi khuẩn.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, tập kết nguyên vật liệu, phương tiện vận chuyển, rải thảm nhựa tuyến đường giao thông, từ hoạt động của

máy móc, thiết bị vận tải, thi công tại công trường; thành phần chủ yếu bụi, NO₂, SO₂, CO, VOC,...

b. Giai đoạn hoạt động

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông, máy phát điện dự phòng; mùi từ khu chứa rác thải sinh hoạt, mương thoát nước; thành phần chủ yếu SO₂, NO_x, CO₂, VOC, H₂S,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn

a. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 15 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh...).

- Chất thải rắn xây dựng: sinh khối thực vật khoảng 6,68 tấn, khối lượng nạo vét bóc bùn đất hữu cơ khoảng 16.986.70m³, chất thải rắn từ quá trình đào hồ móng khoảng 8.820 tấn, chất thải rắn từ nguyên vật liệu quá trình thi công thải loại khoảng 42,1 tấn/tổng thời gian quá trình xây dựng; thành phần chủ yếu cây bụi, cỏ dại, cành lá cây, bùn đất, đá...

b. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 393,6 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại); chất thải thực phẩm (rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (nylon, hộp xốp, vỏ chai thủy tinh,...).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường: khoảng 5,7m³/lần thay; thành phần gồm than, cát, sỏi từ quá trình xử lý nước của bể lắng.

- Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải:

+ Bùn thải từ các bể xử lý: khoảng 39 m³/năm;

+ Bùn cặn thải từ các nhà vệ sinh: 0,067 m³/ngày.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị thi công trên công trường, khối lượng khoảng 5 kg/tháng; thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin - acquy, giẻ dính dầu mỡ, dầu mỡ thải.

b. Giai đoạn hoạt động

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình hoạt động của trung tâm thể dục thể thao khối lượng khoảng 2 kg/tháng; thành phần bao gồm bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Tiếng ồn do hoạt động xây dựng chủ yếu là do hoạt động của các phương tiện vận chuyển và thi công (máy xúc, máy trộn bê tông, xe tải...).

- Độ rung: phát sinh từ hoạt động của các loại máy móc lớn thi công san lấp, vận chuyển nguyên vật liệu.

b. Giai đoạn hoạt động

Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông lưu thông trên các tuyến đường nội bộ, từ hệ thống âm thanh từ các hoạt động thể dục thể thao diễn ra ở trung tâm thể dục thể thao và từ máy phát điện dự phòng. Ngoài ra, tiếng ồn còn phát sinh từ hoạt động tham quan, vui chơi của người dân và du khách ở trung tâm thể dục thể thao.

3.4. Các tác động khác

- Đánh giá tác động của việc chiếm dụng đất: việc triển khai Dự án làm thay đổi lâu dài mục đích sử dụng đất và việc đền bù, thu hồi đất có thể làm ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân cư trên địa bàn thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên.

- Ảnh hưởng đến mương tiêu thoát nước trong khu vực dự án: đoạn kênh mương trong khu vực dự án trước đây sử dụng cấp nước cho sản xuất nông nghiệp với chiều dài khoảng 180m, khi dự án chuyển đổi sang đất thể dục thể thao thì tuyến mương này vẫn tiếp tục được sử dụng và xây dựng cống hộp để đầu nối vào cống hiện trạng. Do đó, việc thi công xây dựng dự án sẽ không gây ảnh hưởng đến tiêu thoát nước khu vực và hoạt động lấy nước tưới tiêu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của người dân địa phương.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Nước thải sinh hoạt:

+ Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động trong khu vực thi công để phục vụ cho công nhân. Kích thước 1 nhà vệ sinh: 95 x 130 x 250 (cm). Vật liệu: composite nguyên

khối. Có thể tích bồn nước 700 lít và bồn phân 700 lít. Bùn bể phốt sẽ được hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý;

+ Nước thải từ quá trình tắm giặt, rửa tay chân được thu gom qua song chắn rác, sau đó tiếp tục cho chảy qua bể lắng lọc 2 ngăn với kích thước mỗi ngăn 2m x 1m x 1,5m để lọc sạch các chất lơ lửng, cặn lắng trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận. Định kỳ 3 tháng/lần thay cát từ ngăn lọc cát.

- Nước thải xây dựng:

+ Nước vệ sinh thiết bị, dụng cụ... chảy vào bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học, sau đó qua bể lọc cát. Do cấu tạo của máng tràn và vách ngăn nên nước trong bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học luôn giữ ở mức ổn định và chỉ có nước chảy sang bể lọc cát, dầu mỡ nổi lên phía trên định kỳ được vớt ra; tại bể lọc cát nước thải được lọc sạch cặn bẩn. Lượng dầu mỡ này rất ít, tập trung vào thùng đựng chất thải rắn nguy hại, định kỳ xử lý cùng với loại chất thải này. Kích thước bể xử lý nước thải ($5m^3$): $D \times R \times H = 5m \times 1m \times 1m$. Nước thải sau bể lọc cát chảy ra nguồn tiếp nhận là kênh thoát nước số 2 phía Tây dự án;

+ Nước thải do quá trình bảo dưỡng, trộn vữa bê tông có khối lượng rất ít, không đủ tạo thành dòng nên khó có thể đưa ra công nghệ xử lý cụ thể cho loại nước thải này. Do đó, quá trình bảo dưỡng bê tông sẽ khống chế để loại nước này không chảy thành dòng ra môi trường xung quanh. Đối với khu vực trộn vữa, bê tông sẽ trải bạt chống thấm không để nước rỉ thấm vào lòng đất;

+ Nước thải xịt rửa xe: bố trí 01 điểm rửa xe khu vực trước cổng ra vào khu vực Dự án. Kích thước hố nước xịt rửa xe: $D \times R \times H = 2m \times 1m \times 0,5m$. Loại nước thải này chủ yếu chứa cặn đất bám vào bánh xe được xử lý bằng phương pháp lắng cơ học, sau đó tuần hoàn sử dụng lại, không thải ra môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa theo địa hình tự nhiên. Trên hệ thống rãnh thoát nước mưa bố trí các hố ga tạm có kích thước $D \times R \times C = 0,5m \times 0,5m \times 0,5m$. Thường xuyên khơi thông dòng chảy khi có mưa tránh để xảy ra ngập úng cục bộ;

+ Vệ sinh mặt bằng thi công cuối ngày làm việc, thu gom rác thải, không để rò rỉ xăng dầu;

+ Không tập trung các loại nguyên nhiên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước;

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông không để phế thải xây dựng xâm nhập vào đường thoát nước gây tắc nghẽn;

+ Ưu tiên thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa;

+ Thi công gọn từng hạng mục, làm đến đâu xong đến đó, đầm nén đất đá, gia cố taluy đường;

+ Nước mưa chảy theo độ dốc địa hình tập trung vào vùng trũng, chảy vào Kênh thoát nước số 2 phía Tây dự án, rồi thoát về kênh T4 sau đó chảy ra sông Đào.

b. Giai đoạn hoạt động

- Đối với nước thải sinh hoạt

+ Nước thải từ các bể xí, chậu tiêu nhà vệ sinh của dự án được thu gom và xử lý sơ bộ bằng hầm tự hoại 3 ngăn. Nước thải sau xử lý sơ bộ theo đường ống thoát nước của dự án đến bể xử lý nước thải;

+ Nước thải từ hoạt động rửa mặt, tay chân... chảy qua song chắn rác để loại bỏ rác thô, theo đường ống thoát nước đến bể xử lý nước thải;

+ Toàn bộ nước thải sau khi xử lý sơ bộ được chảy về bể lắng lọc 3 ngăn đặt phía Tây Nam dự án. Ngăn thứ nhất là ngăn lắng có kích thước 2,6m x 1,69m x 3m; ngăn thứ 2 là ngăn lọc 3 lớp (than, cát, sỏi) có kích thước 2,6m x 1,69m x 3m; ngăn thứ 3 khử trùng có châm Clo kích thước 0,6m x 0,6m x 0,6m; sau đó chảy ra kênh thoát nước số 2, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn 14:2008/BTNMT. Nước thải từ kênh thoát nước số 2 chảy về kênh T4 sau đó chảy về sông Đào.

+ Nguồn tiếp nhận: kênh thoát nước số 2;

+ Tọa độ vị trí xả nước thải: X= 2065777(m); Y = 592886 (m);

+ Tọa độ vị trí tiếp nhận nước thải: X= 2065779(m); Y = 592874(m);

(theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104⁰45' múi chiều 3⁰).

+ Quy chuẩn: cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt;

+ Phương thức xả nước thải: tự chảy;

+ Chế độ xả nước thải: gián đoạn, 12/24h;

+ Lưu lượng nước xả thải: 13,56 m³/ngày.đêm.

- Đối với nước bể bơi: nước bể bơi được tái sử dụng tuần hoàn, xử lý bằng hệ thống lọc để đảm bảo chất lượng nước hệ thống lọc hoạt động liên tục. Định kỳ xả kiệt bể là 6 tháng (trường hợp vệ sinh bể bơi, nước thải từ quá trình vệ sinh được dẫn vào bể lắng 3 ngăn để xử lý).

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Nước mưa được thoát theo hướng Đông Bắc sang Tây Nam, thoát về kênh thoát nước số 2 nằm phía Tây dự án, rồi thoát ra sông Đào;

+ Hệ thống thoát nước mưa gồm:

++ Mương thoát nước xung quanh sân vận động và quanh khu thể dục thể thao: khẩu độ mương $B=0,4\text{m}$, thành mương có chiều dày 22cm. Tấm đan mương BT đá dăm 200# dày 12cm;

++ Công thoát nước dọc: chiều dày thành công 12cm; 15cm, nắp đan bằng BTCT 200# dày 8cm với công dọc có khẩu độ $B=0,6\text{m}$, dày 10 cm với công dọc có khẩu độ $B=0,8\text{m}$; dày 15cm với công dọc có khẩu độ $B=2\text{m}$;

++ Công thoát nước qua đường: kết cấu bằng BTCT M300, thành công dày 15cm, với khẩu độ $B = 0,6\text{m}$;

++ Công hộp: 3m x 3m x3m bố trí trên tuyến kênh chính chảy phía Tây khu đất; kết cấu BTCT M300 chịu lực;

++ Hệ thống giếng thu, thăm: bố trí các hố thu nước dọc các trục đường để thu nước từ mặt đường đổ vào các công dọc, khoảng cách các giếng thu từ 30 - 40m;

++ Kết cấu hố thu: nước thu từ mặt đường vào hố thu nước mặt đường, sau đó đổ vào giếng thăm bằng hai ống nhựa PVC D150 bố trí dọc theo công dọc;

++ Kết cấu giếng: móng bằng bê tông M150 trên trên lớp đá dăm đệm dày 10cm, thành BT M200.

* Yêu cầu bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đạt QCVN 14:2008/BNTMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận.

- Việc xử lý nước thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a. Giai đoạn xây dựng

- Giảm thiểu bụi từ công trường thi công:

+ Tưới ẩm khu vực thi công trong những ngày nắng; thường xuyên phun nước tại các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng;

+ Bố trí 01 điểm xịt rửa xe khu vực trước cổng ra vào khu vực dự án. Kích thước hố nước xịt rửa xe: $D \times R \times H = 2\text{m} \times 1\text{m} \times 0,5\text{m}$;

+ Xe chở bùn đất phải là xe chuyên dụng, quá trình chở không làm bùn đất, nước rò rỉ ra đường;

+ Lập hàng rào tôn cao 3m xung quanh dự án; san lấp tới đâu lu lèn chặt tới đó;

+ Không tiến hành san lấp vật liệu khi có gió quá lớn;

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Giảm thiểu bụi từ hoạt động vận chuyển:

+ Xe chở vật liệu được phủ bạt kín thùng xe, chở đúng trọng tải và chạy đúng tốc độ;

+ Tưới ẩm tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất tưới ẩm 2 lần/ngày vào những ngày thời tiết khô hanh;

+ Bố trí công nhân thu dọn các vật liệu rơi vãi tại khu vực công trường ra đường Quốc lộ 46, tiến hành thu gom 02 lần/ngày sau mỗi buổi thi công.

- Giảm thiểu tác động của khí thải của thiết bị:

+ Tất cả các xe vận tải phục vụ dự án phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường;

+ Phân phối lượng xe vận chuyển ra vào khu vực dự án, điều tiết các máy móc làm việc phù hợp tránh làm tăng nồng độ các chất ô nhiễm không khí.

- Giảm thiểu khí thải từ quá trình làm đường giao thông:

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi, rải nhựa nóng và các công nhân làm việc trong khu vực này: kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ...;

+ Thi công theo phương pháp cuốn chiếu, đảm bảo thời gian rải nhựa nhanh gọn;

+ Tiến hành phun nước khoan vùng để hạn chế bụi khuếch tán.

b. Giai đoạn hoạt động

- Bụi cuốn, khí thải ở khu vực trung tâm thể dục thể thao

+ Thường xuyên vệ sinh, quét dọn các tuyến đường trong khuôn viên trung tâm thể dục thể thao;

+ Bố trí các làn đường dẫn vào bãi đỗ xe hợp lý;

+ Chăm sóc, duy trì hệ thống cây xanh, thảm cỏ như thiết kế vừa tạo cảnh quan, bóng mát vừa giúp hạn chế bụi cuốn nền đất ở trung tâm thể dục thể thao;

+ Vào những ngày tổ chức sự kiện thể dục thể thao lớn thì cất cử nhân viên giám sát để tuyên truyền và khuyến cáo các lái xe phải thực hiện tắt máy động cơ phương tiện khi dừng đỗ trong khuôn viên trung tâm thể dục thể thao; phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị quản lý các khu đất trống lớn lân cận để phân

tán các điểm trông giữ xe.

- Bụi và khí thải từ máy phát điện: máy phát điện không sử dụng thường xuyên, chỉ sử dụng trong trường hợp mất điện lưới. Mua các máy phát điện dự phòng có trang bị hệ thống xử lý khí thải đạt các QCVN có liên quan.

- Đối với khí, mùi hôi phát sinh từ các cống thoát nước, thùng rác, khu tập kết rác:

+ Các thùng chứa rác phải sử dụng loại có nắp đậy để hạn chế mùi hôi phát sinh làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí;

+ Đơn vị quản lý trung tâm thể dục thể thao hợp đồng và thống nhất giờ thu gom rác với đơn vị thu gom rác thị trấn Hưng Nguyên hạn chế tối đa mùi hôi tác động đến môi trường; không để tồn lưu rác qua ngày;

+ Thường xuyên vệ sinh các khu nhà vệ sinh và tuyên truyền người dân, vận động viên, khách du lịch có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thực hiện đầy đủ công trình, biện pháp thu gom khí thải, giảm thiểu mùi theo đúng quy định.

- Việc xử lý bụi, khí thải từ Dự án phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải sinh hoạt

a. Giai đoạn xây dựng

* Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí 03 thùng dung tích 120 lít có nắp đậy, có màu khác nhau để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn chất thải sinh hoạt trên nắp thùng đựng chất thải sinh hoạt. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Chất thải thực phẩm: được thu gom và cho người dân địa phương tận dụng nếu có nhu cầu hoặc hợp đồng đơn vị thu gom xử lý;

+ Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước ngọt, giấy, bìa carton...(không nguy hại): được thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

* Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Đối với chất thải rắn là sinh khối thực vật và bùn đất bóc hữu cơ: đất bóc hữu cơ cùng với toàn bộ gốc, rễ cây, cỏ dại trong đất bóc hữu cơ được thu dọn và vận chuyển bằng ô tô đến đổ tại vùng Đồng Phạm, khối 3, thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên.

- Chất thải rắn do quá trình thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... thu gom và tập kết tại một chỗ định kỳ bán phế liệu;

+ Bê tông hỏng, vôi vữa hỏng phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng,... được tận dụng san lấp mặt bằng thi công san nền;

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công được thu gom và bán cho nhân dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích khác như đun nấu hoặc sử dụng lại cho các công trình xây dựng khác;

+ Đối với đất đào hố móng: được sử dụng làm đường giao thông nội bộ, trong việc hoàn lấp hố móng và san lấp mặt bằng.

b. Giai đoạn hoạt động

* Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt chuyên dụng có nắp đậy tại các khu để nhân viên vệ sinh thu gom, phân loại tại nguồn, cụ thể:

+ Nhà thi đấu: bố trí mỗi tầng 06 thùng loại 30l có nắp màu khác nhau để lưu giữ, phân loại các loại chất thải đặt ngoài đường để công nhân thu gom, vận chuyển đến vị trí tập kết rác;

+ Khu vực công cộng: dọc các tuyến đường bố trí 30 thùng có nắp đậy loại 60 lít đựng rác với khoảng cách 100m/thùng. Các nhân viên vệ sinh của dự án thu gom rác thải từ các thùng 1 ngày/lần;

- Cuối ngày nhân viên vệ sinh thu gom các loại rác từ các khu vực trên đưa về kho chất thải rắn. Tại kho giữ chất thải rắn bố trí 03 thùng 100 lít để tập kết các chất thải đã được phân loại tại nguồn. Các chất thải sau khi đã tập kết tại kho xử lý như sau:

+ Chất thải thực phẩm: bố trí 01 thùng có màu theo hướng dẫn của BTNMT, có hướng dẫn trên thùng tại các vị trí dễ nhìn, được thu gom và cho người dân địa phương tận dụng nếu có nhu cầu hoặc hợp đồng đơn vị thu gom xử lý;

+ Chất thải rắn có thể tái sử dụng, tái chế như cốc nhựa, vỏ lon bia, nước ngọt, giấy, bìa carton... (không nguy hại): bố trí 01 thùng có màu theo hướng dẫn của BTNMT, thu gom và hợp đồng gói đơn vị đủ kiện tái chế để chuyển giao (bán);

+ Chất thải rắn sinh hoạt khác: bố trí 01 thùng có màu theo hướng dẫn của BTNMT, thu gom và hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện thu gom, vận chuyển và xử lý 01 ngày/lần;

- Bố trí 01 kho chất thải sinh hoạt diện tích 15m² tại phía Đông Nam dự án. Kho CTRSH có mái che; dán nhãn chất thải sinh hoạt; mặt sàn không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào.

* Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Định kỳ 1 năm/lần thay vật liệu lọc. Thuê đơn vị chức năng vận chuyển xử lý.

* Bùn thải từ quá trình xử lý nước thải:

- Đối với bùn quá trình xử lý nước: định kỳ nạo vét với tần suất 6 tháng/lần. Nếu các thành phần nguy hại trong bùn lắng đạt quy định được sử dụng bón cho cây xanh xung quanh. Nếu các thành phần hại vượt QCVN 50:2013/BTMT được quản lý theo chất thải nguy hại. Hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại khác.

- Đối với bùn thải bể tự hoại: thuê đơn vị có chức năng hút và đổ thải định kỳ.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

- Trang bị 03 thùng chứa chất thải nguy hại có dung tích 120 lít có nắp đậy để thu gom và được đặt ngăn cách trong kho chứa vật liệu: 1 thùng chứa dầu mỡ thải để phòng trường hợp phát sinh dầu thải từ máy móc hư hỏng, 1 thùng chứa giẻ lau dính dầu, 1 thùng chứa các loại chất thải nguy hại khác như pin, bóng đèn...

- Dán nhãn, mã chất thải cho từng loại, đồng thời treo biển cảnh báo theo đúng TCVN 6707:2009 - chất thải nguy hại - dấu hiệu cảnh báo.

- Giảm thiểu tối đa việc sửa chữa xe, máy móc phục vụ thi công tại khu vực dự án; dầu mỡ thải phát sinh được thu gom vào các thùng chứa đặt trong các thùng

chứa chất thải nguy hại.

- Sau thời gian lưu giữ chất thải 6 tháng liên hệ với đơn vị có chức năng, đủ năng lực để vận chuyển xử lý theo quy định Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Đối với việc sửa chữa, duy tu bảo dưỡng lớn, bảo dưỡng định kỳ cho phương tiện, thiết bị thi công đưa đến các cơ sở sửa chữa có đủ năng lực trên địa bàn thị trấn để sửa chữa.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải nguy hại gồm: bóng đèn hỏng, mực in.... Chất thải nguy hại sẽ được thu gom vào 02 thùng nhựa composite, dung tích mỗi thùng 80l có dán nhãn và lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 05m² (bố trí gần với kho thu gom chất thải rắn sinh hoạt phía Đông Nam dự án), thiết kế cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: kho có kết cấu bằng tôn, có biển báo, mái che, cửa và nền được lát gạch.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn xây dựng

- Bố trí thời gian thi công hợp lý. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và ban đêm từ 22h ÷ 5h sáng hôm sau.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa các thiết bị giảm thanh (như ống xả...) trên các phương tiện thi công.

- Không sử dụng các phương tiện chở quá trọng tải nhằm hạn chế tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến khu vực dân cư lân cận;

- Lắp đặt các tấm đệm làm bằng cao su hoặc xốp cho các thiết bị nhằm làm giảm chấn động do thiết bị gây nên.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân.

b. Giai đoạn vận hành

- Giám sát các phương tiện động cơ khi lưu thông trong khuôn viên trung tâm thể dục thể thao không bóp còi khi không cần thiết, không rú ga, tuân thủ tốc độ khi đi trong các tuyến đường nội bộ của Trung tâm thể dục thể thao.

- Quy định và giám sát đơn vị vận hành không mở loa đài to quá mức vào các giờ làm việc hành chính, từ 22h đến 6h sáng ngày hôm sau, giờ nghỉ trưa để tránh ảnh hưởng đến cư dân xung quanh.

- Vào những ngày tổ chức sự kiện thể dục thể thao lớn thì cất cử nhân viên giám sát để tuyên truyền và giám sát các lái xe phải thực hiện tắt máy động cơ phương tiện khi dừng đỗ, không kéo trong khuôn viên Trung tâm thể dục thể thao để phân tán các điểm trông giữ xe nhằm hạn chế sự cộng hưởng tiếng ồn phương tiện ở các bãi đỗ xe.

- Trước khi tổ chức sự kiện thể dục thể thao thì phải thông báo và thống nhất với cơ quan UBND thị trấn và khu dân cư lân cận về các biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn đến môi trường làm việc.

- Ưu tiên lựa chọn thời điểm tổ chức sự kiện, mít tinh vào các ngày nghỉ, vào thời điểm sau giờ làm việc hành chính của các cơ quan.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai:

+ Phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc chủ động phòng chống thiên tai, không để xảy ra các sự cố gây thiệt hại về người và tài sản trên các công trường;

+ Xây dựng mương tiêu nước cho nhân dân để tránh trường hợp ngập úng.

- Phương án phòng chống cháy nổ: tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy theo quy định của Pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

- Đối với tai nạn lao động: tuân thủ các quy định về an toàn lao động trong tổ chức thi công.

- Giảm thiểu sự cố sập giàn giáo: thực hiện tốt công tác thiết kế, tính toán kết cấu giàn giáo theo đúng quy định tại quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng.

- Sự cố tai nạn giao thông:

+ Quy định tốc độ ra vào trung tâm từ 10 - 15km/h;

+ Bố trí vị trí đỗ xe thuận tiện, ngay công ra vào để hạn chế xe lưu thông trong khuôn viên trung tâm;

+ Vào những ngày tổ chức thể dục thể thao thì phối hợp với chính quyền địa phương để phân tán các điểm trông giữ xe, hạn chế sự tập trung đông phương tiện

ra vào một điểm.

- Sự cố đuối nước tại bể bơi:

+ Thành lập ban quản lý bể bơi, giám sát hoạt động bơi lội của vận động viên, khách tham gia;

+ Trang bị áo phao, phao bơi cho bể bơi;

+ Đặt các biển báo cảnh báo độ sâu của nước tại bể;

- Giảm thiểu sự cố tắc nghẽn dòng chảy lưu vực tiếp nhận:

+ Các loại chất thải phát sinh phải được thu gom xử lý theo đúng quy định, tuyệt đối không được đổ thải bừa bãi xuống hệ thống kênh mương xung quanh khu vực dự án;

+ Khôi thông dòng chảy từ khu vực thực hiện dự án ra mương tránh tắc nghẽn dòng chảy vào mùa mưa.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Các biện pháp giảm thiểu của việc chiếm dụng đất: thành lập Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng; tổ chức họp dân phổ biến các chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kênh mương thủy lợi:

+ Chủ đầu tư xây dựng cống hộp 3m x 3m tiêu thoát nước dài 180m đầu nối với cống hiện trạng;

+ Không tập kết vật liệu cát, sỏi... gần khu vực mương rãnh thoát nước; không thi công vào ngày mưa bão để tránh vật liệu xây dựng xâm nhập vào mương gây ảnh hưởng đến chất lượng nước cũng như ách tắc dòng chảy; thường xuyên nạo vét mương, rãnh thoát nước tạm trong khu vực dự án để tăng khả năng lưu thông dòng chảy, hạn chế nguy cơ ngập úng cục bộ do ách tắc.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1 Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn xây dựng

* Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.

- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải rắn phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết các loại chất thải rắn phát sinh.

- Tần suất giám sát: hàng ngày.

5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm

* Giám sát nước thải:

- Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đã hoàn thành của dự án bắt đầu từ 14/2/2025 đến 14/5/2025.

- Tần suất quan trắc nước thải ít nhất là 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

- Thông số quan trắc: pH, BOD₅, Sunfua, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Amoni, nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, phosphat, tổng coliform.

- Vị trí: lấy tại ngãn cuối bể lắng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật nước thải sinh hoạt.

5.3. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành

* Giám sát nước thải:

Dự án không thuộc phụ lục II của Nghị định 08/2022/NĐ-CP và có khối lượng nước thải phát sinh <500m³ nên không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

* Giám sát chất thải rắn:

- Vị trí giám sát: tại khu vực tập kết chất thải rắn.

- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích đất lúa theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động dự án.

6.3. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.5. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

6.6. Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì, vận hành hiệu quả. Thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường, các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất; cập nhật, lưu giữ số liệu quan trắc, giám sát để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết.

6.7. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định (trừ các thông tin thuộc bí mật theo quy định của pháp luật) và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.8. Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở và tham gia ứng phó sự cố chất thải theo sự chỉ huy của cơ quan, người có thẩm quyền.

6.9. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất với cộng đồng dân cư và UBND thị trấn Hưng Nguyên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An./.